

Số: **2525**/SGDDT-TCCB
V/v triển khai văn bản mới ban hành
liên quan đến lĩnh vực tổ chức cán bộ

Hà Nội, ngày **02** tháng 6 năm 2026

Kính gửi: UBND các xã, phường

Thời gian qua, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, trong đó có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng liên quan đến các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cụ thể như sau:

I. VĂN BẢN DO TRUNG ƯƠNG BAN HÀNH

1. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
2. Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 16/6/2025);
4. Luật Viên chức số 129/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026);
5. Luật Nhà Giáo số 73/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026);
6. Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026);
7. Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020 ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (có hiệu lực từ ngày 20/01/2026);
8. Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ về việc Quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025);
9. Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15) (có hiệu lực từ ngày 15/3/2026);
10. Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo (có hiệu lực từ ngày 31/3/2026);
11. Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026);

12. Nghị định số 182/2026/NĐ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập (có hiệu lực từ ngày 07/7/2026);

13. Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập (có hiệu lực kể từ ngày ký);

14. Thông tư số 03/2026/TT-BNV do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành ngày 26/3/2026 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng công chức (có hiệu lực từ ngày 15/5/2026);

15. Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học (có hiệu lực từ ngày 10/5/2026);

16. Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo (có hiệu lực từ ngày 30/01/2026);

17. Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (có hiệu lực từ ngày 22/4/2026);

18. Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non (có hiệu lực từ ngày 04/3/2026);

19. Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên (có hiệu lực từ ngày 12/5/2026);

20. Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (có hiệu lực từ ngày 09/4/2026);

21. Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (có hiệu lực từ ngày 09/4/2026) (có hiệu lực từ ngày 14/4/2026);

22. Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập (có hiệu lực từ ngày 14/4/2026);

23. Thông tư số 32/2026/TT-BGDĐT ngày 15/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo (có hiệu lực từ ngày 15/4/2026);

24. Thông tư số 33/2026/TT-BGDĐT ngày 15/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 31/5/2026);

25. Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2 (2026-2030);

26. Quyết định số 1224/QĐ-BGDĐT ngày 18/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo (có hiệu lực từ ngày 31/3/2026).

II. VĂN BẢN DO THÀNH PHỐ BAN HÀNH

- Công văn số 890/UBND-NC ngày 04/3/2026 của UBND Thành phố về việc tổ chức thực hiện quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực ngành giáo dục tại Nghị quyết số 248/2025/QH15.

- Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND Thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (có hiệu lực từ ngày 17/4/2026).

III. VĂN BẢN DO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH

1. Quyết định số 1567/QĐ-SGDĐT ngày 13/3/2026 Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện thẩm quyền chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn Thành phố. Thời hạn ủy quyền: Từ ngày ký Quyết định đến hết ngày 31/12/2027;

2. Quyết định số 1584/QĐ-SGDĐT ngày 16/3/2026 Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo và nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Thời hạn ủy quyền: Từ ngày ký Quyết định đến hết ngày 31/12/2027;

3. Công văn số 1083/SGDĐT-TCCB ngày 19/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc quản lý của UBND cấp xã;

4. Công văn số 1886/SGDĐT-TCCB ngày 05/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tạm dừng tuyển dụng một số vị trí việc làm viên chức tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc quản lý của UBND cấp xã;

5. Công văn số 2114/SGDĐT-TCCB ngày 15/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (gửi UBND cấp xã) về việc xây dựng Kế hoạch tuyển dụng và gửi thẩm định, phê duyệt;

6. Công văn số 2079/SGDĐT-TCCB ngày 14/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức đánh giá và tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng và đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện việc đánh giá trên phần mềm TEMIS chu kỳ 2024-2025, 2025-2026;

7. Công văn số 1029/SGDĐT-TCCB ngày 17/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác tiếp nhận, điều động viên chức từ các cơ quan Trung ương và các tỉnh thành khác về công tác tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND xã, phường.

Các văn bản trên đã được công khai trên cổng thông tin điện tử và hệ thống quản lý văn bản, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các xã, phường phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản trên đến các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định, đúng thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiền